



Số: **011249** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10025.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SỮA CHUA UỐNG TIỆT TRÙNG HƯƠNG DÂU- VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: I-SCUTT-2
Ngày lấy mẫu : 28/05/2018
Lượng mẫu : 02 chai x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 29/05/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Thu Hiền
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Enterobacteriaceae	TCVN 5518-2:2007 [ISO 21528-2:2004 (E)] (b)	< 1 CFU /mL	30/05/2018
2	Listeria monocytogenes	TCVN 7700-2:2007 [ISO 11290-2:1998 with Amendment 1:2004]	< 10 CFU /mL	05/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL; < 10 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG



Ths.Bs Phạm Kim Anh



Số: **011045** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10026.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SỮA CHUA UỐNG TIỆT TRÙNG HƯƠNG DÂU- VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: I-SCUTT-2
Ngày lấy mẫu : 28/05/2018
Lượng mẫu : 02 chai x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 29/05/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Thu Hiền
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	29/05/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	29/05/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	29/05/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.08/TT.AAS - Ref. AOAC 973.35 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	29/05/2018
5	Antimon (Sb)	HD.PP.05/TT.AAS-Ref. AOAC 964.16 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	29/05/2018

Mã số mẫu: 10026.18

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Bùi Đặng Thiên Hương

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ths.Bs Phạm Kim Anh



Số: 011044 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10028.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SỮA CHUA UỐNG TIẾT TRÙNG HƯƠNG DÂU - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: I-SCUTT-2
Ngày lấy mẫu : 28/05/2018
Lượng mẫu : 02 chai x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 29/05/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Thu Hiền
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	04/06/2018
2	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	31/05/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ths. Bùi Đặng Thiên Hương



Ths.Bs Phạm Kim Anh



Số:

/VYTCC



011043

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10027.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SỮA CHUA UỐNG TIỆT TRÙNG HƯƠNG DÂU- VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: I-SCUTT-2
Ngày lấy mẫu : 28/05/2018
Lượng mẫu : 06 chai x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 29/05/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Thu Hiền
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cyfluthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	31/05/2018
2	Endosulfan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	31/05/2018
3	DDT	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	31/05/2018
4	Aldrin và dieldrin	HD.PP.141/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,001 mg/kg	31/05/2018
5	Benzylpenicillin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	02/06/2018
6	Procain benzylpenicilin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	02/06/2018
7	Clortetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	03/06/2018
8	Oxytetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	03/06/2018
9	Tetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	03/06/2018
10	Dihydrostreptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	30/05/2018
11	Streptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	30/05/2018

Mã số mẫu: 10027.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Gentamycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	30/05/2018
13	Spiramycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 5 µg/kg	02/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ths. Bùi Đặng Thiên Hương

Ths.Bs Phạm Kim Anh



Số: 012977 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 11851.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, Q.7, TP.HCM
Tên mẫu : SỮA CHUA UỐNG TIỆT TRÙNG HƯƠNG DÂU- VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SCU-TT-33
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 04 hộp x 170 mL
Ngày nhận mẫu : 19/06/2018
Người gửi mẫu : Phạm Văn Dương Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Clenbuterol	Ref. CLG-AGON1.08	Không phát hiện MLOD = 10 µg/kg	25/06/2018
2	Cyfluthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
3	Cyhalothrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 10 µg/kg	24/06/2018
4	Deltamethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 20 µg/kg	24/06/2018
5	Cypermethrin và alpha-cypermethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 40 µg/kg	24/06/2018
6	Ceftiofur	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	27/06/2018
7	Lincomycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	27/06/2018
8	Neomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 150 µg/kg	24/06/2018
9	Pirlimycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	27/06/2018
10	Spectinomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
11	Sulfadimidin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 3,0 µg/kg	27/06/2018

Mã số mẫu: 11851.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Diminazen	Ref. J.AOAC, Vol 86, (2003)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	27/06/2018
13	Doramectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	23/06/2018
14	Eprinomectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	23/06/2018
15	Febantel	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
16	Fenbendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
17	Oxfendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
18	Imidocarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
19	Isometamidium	Ref. J.Chroma.B, 879 (2011)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	27/06/2018
20	Ivermectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	23/06/2018
21	Thiabendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
22	Trichlorfon (Metrifonat)	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2018

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh



PGS.TS.BS Đặng Văn Chính



Số: **012978** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 11852.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, Q.7, TP.HCM
Tên mẫu : SỮA CHUA UỐNG TIẾT TRÙNG HƯƠNG DÂU- VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SCU-TT-33
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 04 hộp x 170 mL
Ngày nhận mẫu : 19/06/2018
Người gửi mẫu : Phạm Văn Dương Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cypermethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
2	Deltamethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
3	Bifenthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
4	Chlorpyrifos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
5	Chlorpyrifos-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
6	Diclorvos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
7	Dimethoate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
8	Disulfoton	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
9	Ethephon	Ref. EURL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
10	Fipronil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
11	Lindan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018

Mã số mẫu: 11852.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Methidathion	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/kg	24/06/2018
13	Diazinon	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
14	Fenpropathrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
15	Fenvalerate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
16	Permethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
17	Phorate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,002 mg/kg	24/06/2018
18	Piperonyl butoxide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
19	Clordan	HD.PP.141/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/kg	24/06/2018
20	Diphenylamin	HD.PP.141/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,0001 mg/kg	24/06/2018
21	Fenpyroximat	HD.PP.141/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,001 mg/kg	24/06/2018
22	Heptaclor	HD.PP.141/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,002 mg/kg	24/06/2018
23	Abamectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	23/06/2018
24	Acephate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
25	Aldicarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
26	Aminopyralid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
27	Amitraz	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
28	2,4-D (Dichlorophenoxy)	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	24/06/2018
29	Bentazone	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
30	Bifenazate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
31	Bitertanol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
32	Carbaryl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
33	Carbendazim	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
34	Carbofuran	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
35	Carbosulfan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
36	Chlormequat	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,15 mg/kg	24/06/2018
37	Chlorpropham	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0004 mg/kg	24/06/2018

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh



Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
38	Clethodim	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
39	Clofentezine	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
40	Cyhexatin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
41	Cyprodinil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/kg	24/06/2018
42	Cyromazin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
43	Difenoconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	24/06/2018
44	Dimethenamid-p	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
45	Dimethipin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
46	Dimethomorph	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
47	Diquat	Ref. EURL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	24/06/2018
48	Dithiocarbamate	Ref. CRL, Version 2 (2009)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
49	Ethoprophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
50	Fenamiphos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	24/06/2018
51	Fenbuconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
52	Fenbutatin oxide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
53	Fenpropimorph	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
54	Fludioxonil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
55	Flutolanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
56	Glufosinat-ammonium	Ref. EUL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
57	Imidacloprid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
58	Indoxacarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	24/06/2018
59	Kresoxim-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
60	Methamidophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
61	Methomyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
62	Methoxyfenozide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
63	Myclobutanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018

Mã số mẫu: 11852.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
64	Novaluron	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,2 mg/kg	24/06/2018
65	Oxamyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
66	Oxydemeton-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
67	Paraquat	Ref. EURL-SRM, version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,0015 mg/kg	24/06/2018
68	Penconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
69	Pirimicarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
70	Pirimiphos-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
71	Prochloraz	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
72	Profenofos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
73	Propamocarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
74	Propiconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
75	Pyraclostrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
76	Pyrimethanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
77	Quinoxifen	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
78	Spinosad	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,5 mg/kg	24/06/2018
79	Tebuconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
80	Tebufenozide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
81	Terbufos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
82	Thiacloprid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
83	Triadimefon	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
84	Triadimenol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
85	Trifloxystrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
86	Vinclozolin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
87	Dicofol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
88	Diflubenzuron	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
89	Famoxadone	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh

Mã số mẫu: 11852.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
90	Fenhexamid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,002 mg/kg	24/06/2018
91	Flumethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
92	Flusilazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
93	Methoprene	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
94	Propargite	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2018

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS.BS Đặng Văn Chính

